

# NHỮNG TRẬN CHIẾN THAY ĐỔI LỊCH SỬ







# NHỮNG TRẬN CHIẾN THAY ĐỔI LỊCH SỬ

Nguyễn Minh dịch





Penguin  
Random  
House

**Original Title: Battles that Changed History**  
Copyright © Dorling Kindersley Limited, 2018  
A Penguin Random House Company

Bản quyền bản tiếng Việt ©  
Công ty Cổ phần Văn hóa Đông A, 2021.

Mọi tác quyền đều đã được bảo hộ. Không phần nào của tác phẩm này có thể được tái bản, sử dụng hay lưu truyền dưới bất kỳ hình thức hay bằng bất cứ phương tiện nào từ điện tử, máy móc, sao chép, ghi âm cho đến các hình thức khác khi chưa có sự đồng ý trước bằng văn bản của người nắm giữ tác quyền.

#### NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Số 9, Ngõ 26, Phố Hoàng Cầu, Q. Đống Đa, Hà Nội  
VPGD: Số 347, Phố Đội Cấn, Q. Ba Đình, Hà Nội  
ĐT: 024.66860751 - 024.66860752  
Email: nxbdantri@gmail.com; Website: nxbdantri.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản: Bùi Thị Hương  
Chịu trách nhiệm nội dung: Lê Quang Khôi  
Biên tập: Vũ Thị Thu Ngân

Trình bày sách và bìa (theo nguyên bản): Hoàng Thảo  
Sửa bản in: Hoài Thu, Huỳnh Kiều

#### CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA ĐÔNG A

Hà Nội: 113 Đông Các, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa  
ĐT: 024.38569367 - 024.38569381; Fax: 024.38569367  
Tp. Hồ Chí Minh: 209 Võ Văn Tần, P. 5, Q. 3  
ĐT: 028.36369488; Fax: 028.36369489  
Email: tdtdonga@gmail.com; Website: sachdonga.vn

In 2.000 cuốn, khổ 25,2 cm x 30,1 cm tại  
Công ty TNHH TKMT & TH Huỳnh đệ Anh Khoa,  
409/16 Nguyễn Trọng Tuyển, P. 2, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.  
Số xác nhận đăng ký xuất bản: 776-2021/CXBIPH/5-25/DT.  
Số quyết định xuất bản: 411/QĐXB/NXBĐT do  
NXB Dân Trí cấp ngày 11/03/2021.  
Mã ISBN: 978-604-314-736-0.  
In xong và nộp lưu chiểu năm 2021.

Trong lần in này, ngoài những bản bìa cứng phổ thông có ruột in trên giấy Couché định lượng 140 gsm, Đông A còn ấn hành 370 bản giới hạn với bìa làm thủ công, ruột in trên giấy Ford kem April Fine định lượng 180 gsm, có đóng dấu đỏ của Đông A, trong đó bao gồm 5 bản ký hiệu lần lượt Đ, Ô, N, G, A và 365 bản đánh số từ TC 001 đến TC 365 dành cho người sưu tầm và chơi sách.

For the curious  
www.dk.com

# Mục lục

Lời nói đầu của Sir Tony Robinson	6	Trận Hastings (1066)	46
Dẫn nhập	8	Norman xâm lăng Anh	
Trận Marathon (490 TCN)	12	Trận Manzikert (1071)	50
Chiến tranh Hy Lạp-Ba Tư		Chiến tranh Byzantine-Seljuq	
Trận Thermopylae (480 TCN)	16	Vây hãm Jerusalem (1099)	52
Chiến tranh Hy Lạp-Ba Tư		Thập tự chinh I	
Trận Salamis (480 TCN)	18	Trận Dan-no-ura (1185)	54
Chiến tranh Hy Lạp-Ba Tư		Chiến tranh Genpei	
Trận Issus (333 TCN)	20	Trận Hattin (1187)	56
Những cuộc chinh phạt của Alexander Đại đế		Chiến tranh Ayyubid-Thập tự quân	
Trận Gaugamela (331 TCN)	24	Trận Las Navas de Tolosa (1212)	58
Những cuộc chinh phạt của Alexander Đại đế		Chiến tranh tái chiếm Tây Ban Nha	
Trận Cannae (216 TCN)	26	Trận Liegnitz (1241)	60
Chiến tranh Punic II		Mông Cổ xâm lăng châu Âu	
Trận Alesia (52 TCN)	28	Trận hồ Peipus (1242)	62
Chiến tranh xứ Gaul của Caesar		Thập tự chinh phương Bắc	
		Trận Ain Jalut (1260)	64
		Mông Cổ xâm lăng Syria	

## TRƯỚC NĂM 1000

Trận Actium (31 TCN)	30
Nội chiến Cộng hòa La Mã	
Trận Xích Bích (208)	34
Nội chiến thời Đông Hán, Trung Hoa	
Trận Adrianople (378)	36
Chiến tranh La Mã-Goth	
Trận Tours (732)	38
Umayyad xâm lăng Gaul	
Trận Lechfeld (955)	40
Các cuộc xâm lăng của Magyar	
<b>Danh mục:</b>	42
Trận Kadesh (1274 TCN) ■ Trận Chaeronea (338 TCN)	
Trận Zama (202 TCN) ■ Trận Pharsalus (48 TCN)	
Trận rừng Teutoburg (9) ■ Trận al-Qadisiyyah (636)	
Trận Yarmouk (636) ■ Trận Baekgang (663)	
Trận Talas (751) ■ Trận Edington (878)	
Trận Bạch Đằng (938)	

## 1000—1500

Trận Crécy (1346)	66
Chiến tranh Trăm năm	
Trận Grunwald (1410)	70
Chiến tranh Ba Lan-Litva-Teuton	
Trận Agincourt (1415)	72
Chiến tranh Trăm năm	
Trận Kutná Hora (1421)	74
Chiến tranh Hussite	
Vây hãm Orléans (1428-29)	76
Chiến tranh Trăm năm	
Hạ thành Constantinople (1453)	78
Chiến tranh Byzantine-Ottoman	
<b>Danh mục:</b>	82
Trận Legnano (1176) ■ Trận Tương Dương (1268)	
Trận Courtrai (1302) ■ Trận Bannockburn (1314)	
Trận Poitiers (1356) ■ Trận hồ Bà Dương (1363)	
Trận Kosovo (1389) ■ Trận Castillon (1453)	
Trận Murten (1476) ■ Trận Nancy (1477)	
Trận Bosworth Field (1485)	

## Các tác giả

### Phillip Parker

Phillip Parker là một sử gia chuyên về thời kỳ Hy-La và Trung cổ, tác giả các sách như *Eyewitness Companion Guide to World History*, *The Empire Stops Here: A Journey Around the Frontiers of the Roman Empire* và *The Northmen's Fury: A History of the Viking World*. Ông cũng chủ biên cuốn *The Great Trade Routes: A History of Cargoes and Commerce Over Land and Sea* và tham gia biên soạn hai bộ *The History Book* và *History Year by Year* của DK. Trước đây, ông từng là nhà ngoại giao và làm nghề xuất bản atlas lịch sử.

### R.G. Grant

R.G. Grant viết nhiều về lịch sử, lịch sử quân sự, thời sự và tiểu sử nhân vật. Ông là tác giả các sách như *Flight: 100 Years of Aviation*, *A Visual History of Britain và World War I: The Definitive Visual Guide*. Ông là tư vấn biên tập cho bộ *The History Book* của DK.

### Andrew Humphreys

Andrew Humphreys là một tác giả và nhà viết sách du lịch, đã viết hơn 35 tác phẩm cho DK, Lonely Planet, *National Geographic* và *Time Out*. Ông cũng công tác với các báo *Financial Times*, *Telegraph*

và *Condé Nast Traveller*, chuyên về đề tài du lịch, điểm xuất phát vi lịch sử. Ông từng viết hai đầu sách về thời đại hoàng kim của ngành du lịch Ai Cập.

### Sir Tony Robinson, người viết lời nói đầu

Sir Tony Robinson - nhà văn, người dẫn chương trình kiêm diễn viên từng đoạt nhiều giải thưởng - là gương mặt hàng đầu trong ngành lịch sử phổ thông Anh quốc. Ông góp mặt trong các chương trình truyền hình như *Time Team* (Kênh 4), *Blackadder* (BBC1), *The Worst Jobs In History* (Kênh 4), *Walking Through History* (Kênh 4), *Me and My Mum* (ABC), *Tony Robinson's Coast* to

<b>Vây hãm Tenochtitlán (1521)</b> Tây Ban Nha chinh phục Đế quốc Aztec	86	<b>Trận Blenheim (1704)</b> Chiến tranh Kế vị Tây Ban Nha	126	<b>Trận Mukden (1905)</b> Chiến tranh Nga-Nhật	182
<b>Trận Pavia (1525)</b> Chiến tranh Habsburg-Valois I	88	<b>Trận Poltava (1709)</b> Đại chiến phương Bắc	128	<b>Trận Tsushima (1905)</b> Chiến tranh Nga-Nhật	184
<b>Trận Panipat (1526)</b> Những cuộc chinh phạt của Đế chế Mughal	90	<b>Trận Plassey (1757)</b> Chiến tranh Bảy năm	130	<b>Trận Tannenberg (1914)</b> Thế chiến I	188
<b>Trận Mohács (1526)</b> Ottoman chinh phạt châu Âu	92	<b>Trận Leuthen (1757)</b> Chiến tranh Bảy năm	132	<b>Trận Marne I (1914)</b> Thế chiến I	190
<b>Đại vây hãm Malta (1565)</b> Chiến tranh Ottoman-Habsburg	94	<b>Trận bình nguyên Abraham (1759)</b> Chiến tranh Bảy năm	134	<b>Trận Gallipoli (1915)</b> Thế chiến I	192
<b>Trận Lepanto (1571)</b> Chiến tranh Ottoman-Habsburg	96	<b>Trận Saratoga (1777)</b> Chiến tranh Độc lập Hoa Kỳ	136	<b>Trận Verdun (1916)</b> Thế chiến I	194
<b>Trận Nagashino (1575)</b> Thời kỳ Chiến Quốc, Nhật Bản	98	<b>Trận Fleurus (1794)</b> Chiến tranh Cách mạng Pháp	140	<b>Trận Jutland (1916)</b> Thế chiến I	198
<b>Chiến dịch Hạm đội Tây Ban Nha (1588)</b> Chiến tranh Anh-Tây Ban Nha	100	<b>Trận Marengo (1800)</b> Chiến tranh Cách mạng Pháp	142	<b>Trận sông Somme (1916)</b> Thế chiến I	200
<b>Trận Hansando (1592)</b> Chiến tranh Nhật Bản-Triều Tiên	104	<b>Trận Trafalgar (1805)</b> Chiến tranh Napoleon	144	<b>Trận Passchendaele (1917)</b> Thế chiến I	204
<b>Trận núi Trắng (1620)</b> Chiến tranh Ba mươi năm	106	<b>Trận Austerlitz (1805)</b> Chiến tranh Napoleon	146	<b>Trận Dunkirk (1940)</b> Thế chiến II	206
				<b>Trận nước Anh (1940)</b> Thế chiến II	208
				<b>Trận Trân Châu Cảng (1941)</b> Thế chiến II	212

## 1500—1700

<b>Trận Breitenfeld (1631)</b> Chiến tranh Ba mươi năm	108
<b>Trận Lützen (1632)</b> Chiến tranh Ba mươi năm	110
<b>Trận trường Marston (1644)</b> Nội chiến Anh	112
<b>Trận Naseby (1645)</b> Nội chiến Anh	114
<b>Trận cản sông Medway (1667)</b> Chiến tranh Anh-Hà Lan II	116
<b>Vây hãm Vienna (1683)</b> Chiến tranh Ottoman-Habsburg	118
<b>Danh mục:</b>	122
Trận Marignano (1515) ■ Trận Cajamarca (1532)	
Trận Alcacer Quibir (1578) ■ Trận Ivry (1590)	
Trận Sacheon (1598) ■ Trận Sekigahara (1600)	
Trận Rocroi (1643) ■ Trận Dương Châu (1645)	
Trận Solebay (1672) ■ Trận sông Boyne (1690)	
Trận Zenta (1697)	

*Coast* (Kênh 5), *Britain's Ancient Tracks* (Kênh 4)... Với tư cách nhà biên kịch truyền hình thiếu nhi, ông giành hai giải thưởng RTS, một giải BAFTA và một giải Prix Jeunesse Quốc tế. Ngoài các chương trình *Odysseus - the Greatest Hero of Them All*, *Blood and Honey* và *Fat Tulip's Garden* viết cho đài Central TV, ông còn làm một số phim tài liệu truyền hình, viết 30 đầu sách thiếu nhi (hai lần đoạt giải Blue Peter Factual Book Award) và vài đầu sách cho người lớn (trong đó có cuốn tự truyện *No Cunning Plan*). Ông được phong tước hiệp sỹ vào năm 2013 và hiện giữ vai trò đại sứ của Hội Alzheimer.

## 1700—1900

<b>Trận Salamanca (1812)</b> Chiến tranh Bán đảo	150
<b>Trận Borodino (1812)</b> Chiến tranh Napoleon	152
<b>Trận New Orleans (1815)</b> Chiến tranh 1812	154
<b>Trận Waterloo (1815)</b> Chiến tranh Napoleon	156
<b>Trận Boyacá (1819)</b> Chiến tranh Giải phóng Nam Mỹ	158
<b>Trận Balaklava (1854)</b> Chiến tranh Crimea	160
<b>Trận Solferino (1859)</b> Chiến tranh Độc lập Italy	162
<b>Trận Antietam (1862)</b> Nội chiến Hoa Kỳ	164
<b>Trận Gettysburg (1863)</b> Nội chiến Hoa Kỳ	166
<b>Trận Königgrätz (1866)</b> Chiến tranh Áo-Phổ	170
<b>Trận Sedan (1870)</b> Chiến tranh Pháp-Phổ	172
<b>Trận Little Bighorn (1876)</b> Đại chiến Sioux	174
<b>Trận Isandlwana (1879)</b> Chiến tranh Anh-Zulu	176
<b>Danh mục:</b>	178
Trận Culloden (1746) ■ Trận vịnh Quiberon (1759)	
Vây hãm Yorktown (1781) ■ Trận Tippecanoe (1811)	
Trận Navarino (1827) ■ Trận San Jacinto (1836)	
Trận Sobraon (1846) ■ Trận Bull Run I (1861)	
Trận Nam Kinh III (1864) ■ Trận Adowa (1896)	
Trận Omdurman (1898)	

## 1900 TRỞ VỀ SAU

<b>Trận Midway (1942)</b> Thế chiến II	214
<b>Trận El Alamein II (1942)</b> Thế chiến II	218
<b>Trận Stalingrad (1942-43)</b> Thế chiến II	220
<b>Trận Kursk (1943)</b> Thế chiến II	224
<b>Chiến dịch Overlord (1944)</b> Thế chiến II	226
<b>Chiến dịch Market Garden (1944)</b> Thế chiến II	230
<b>Trận khối u (1944-45)</b> Thế chiến II	232
<b>Trận Iwo Jima (1945)</b> Thế chiến II	234
<b>Trận Incheon (1950)</b> Chiến tranh Triều Tiên	236
<b>Trận Điện Biên Phủ (1954)</b> Chiến tranh Đông Dương I	238
<b>Chiến tranh Sáu ngày (1967)</b> Chiến tranh Ả Rập-Israel	240
<b>Tổng tiến công Mậu Thân (1968)</b> Chiến tranh Việt Nam	242
<b>Chiến dịch Bão táp Sa mạc (1991)</b> Chiến tranh vùng Vịnh	244
<b>Danh mục:</b>	246
Trận Spion Kop (1900) ■ Trận Caporetto (1917)	
Trận Warsaw (1920) ■ Trận Inonu I & II (1921)	
Trận Madrid (1936) ■ Trận Thượng Hải (1937)	
Trận Imphal (1944) ■ Trận khe Falaise (1944)	
Trận Tù Châu (1948-49) ■ Trận Falkland (1982)	
Cuộc xâm lược Iraq (2003)	
<b>Chi mục</b>	248
<b>Lời cảm ơn</b>	255



# Lời nói đầu

**Có bao nhiêu trận chiến** đã làm thay đổi tiến trình lịch sử? Đó là một câu hỏi hay. Mỗi khi đọc về cách bày binh bố trận trên một chiến trường xưa, ta thường chỉ nghĩ đây là thông tin lịch sử thú vị chứ không cho rằng cuộc giao tranh ấy vẫn còn ý nghĩa đến tận ngày nay.

Nhưng trên thực tế, cái đã định hình nên quốc gia, đế quốc, nền văn minh và cuộc sống của mỗi người chúng ta chính là kết quả của những trận chiến lưu danh sử sách. Các quốc gia châu Âu đã sinh ra từ trong lò luyện chiến tranh. Tương tự như thế, tại các vùng đồi núi, sa mạc phương Đông, những cuộc đối đầu, tranh chấp từ ngàn xưa đã vạch ra biên giới và nhào nặn nên văn hóa theo những cách mà mãi cho tới hiện nay vẫn giữ vị trí trung tâm trong đời sống người dân. Dưới quyền Thành Cát Tư Hãn, sự bành trướng của Đế quốc Mông Cổ đã thay đổi diện mạo của một vùng đất bao la trên thế giới, trải dài khắp Trung Á. Ở Nam Mỹ, việc sử dụng tiếng Tây Ban Nha như ngôn ngữ chung bắt nguồn từ công cuộc chinh phạt của Cortés vào Tenochtitlán - kinh đô Đế chế Aztec, trong khi phần lớn di sản chính trị và văn hóa Mỹ có thể được truy nguyên từ hai cuộc chiến: Chiến tranh Độc lập và Nội chiến Hoa Kỳ. Gần đây hơn, những giao thiệp đằng sau hậu trường trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh đã gây ảnh hưởng cực lớn lên các vấn đề địa chính trị đương đại và chiến tranh hiện đại.

Đã đành, mỗi trận chiến như trên đều là những khoảnh khắc vĩ đại làm nên lịch sử, nhưng song song đó, nó còn là một bức ảnh cô đọng chụp lại bối cảnh lịch sử và văn hóa của thời đại.

Sự giận dữ, thất vọng, nỗi kinh hoàng của người dân địa phương; trang phục và vũ khí của các bên giao chiến; những quyết định mang tính định mệnh của giới lãnh đạo quân sự và dân sự - tất cả đều được phản ánh và minh họa rõ ràng trong các cuộc tương tranh. Dù không phải là một bản tóm lược toàn diện về chiến tranh trên toàn cầu hay một cẩm nang binh pháp, cuốn sách này đặt mục tiêu đưa ra một cái nhìn đại cương về bối cảnh thế giới rộng lớn nơi mỗi trận chiến quan trọng diễn ra, cũng như về những cách mà lịch sử đã hình thành tại một thời điểm cụ thể.

Cuối cùng, khi nhìn lại sự kiện lịch sử, đừng chỉ xem nó như âm vang ly kỳ, hấp dẫn của những năm tháng đã qua, mà hãy nhớ đến sự hy sinh của những người đã ngã xuống. Lịch sử quân sự không chỉ được hun đúc bởi lòng dũng cảm mà còn bởi những sinh mạng. Hãy tâm niệm điều ấy khi trông về những cuộc chiến trong quá khứ.



SIR TONY ROBINSON

# Dẫn nhập

**Xung đột** là một phần luôn hiện hữu trong lịch sử loài người trên khắp toàn cầu, kể từ khi những nền văn minh đầu tiên xuất hiện tại Lưỡng Hà và Ai Cập. Chiến tranh đóng vai trò chính yếu trong việc định hình lịch sử chúng ta: thất bại trong chiến tranh thường dẫn đến sự suy tàn của các nền văn hóa, đế quốc, hay gần đây hơn là các quốc gia; còn chiến thắng thường đem lại đất đai, tài nguyên và dân chúng. Theo trình tự thời gian, *Những trận chiến thay đổi lịch sử* sẽ tuyển chọn, điểm lại một số trận giao tranh khét tiếng đã để lại ảnh hưởng lớn nhất trên thế giới. Nội dung sách trải dài hơn 3.000 năm, từ năm 1274 TCN, khi Ai Cập và Hittite đọ tài ở Kadesh (xem tr.42) cho đến năm 2003, khi đất nước Iraq của Saddam Hussein bị liên quân đa quốc gia tấn công lần thứ hai (xem tr.247). Sách khảo sát về chiến tranh trên mọi châu lục, ngoại trừ châu Nam Cực.

## Chiến thuật và kỹ thuật

Trải bao thế kỷ, giới vua chúa, chỉ huy quân sự, tướng lĩnh và đồ đốc đều phải đối mặt với những mục tiêu và thách thức giống nhau, đó là tìm cách vượt trên kẻ thù, tập hợp các nguồn lực tối đa để đánh vào điểm yếu đối phương, tránh rơi vào bẫy, tận dụng lợi thế khi chiến thắng và giảm thiểu hậu quả của thất bại. Thời thế thay đổi, phương tiện vận tải và vũ khí cũng thay đổi, tiến hóa. Chẳng hạn, trong trận Kadesh,

cả Ai Cập lẫn Hittite đều dùng giáo và chiến xa, rất khác so với tên lửa hành trình và xe tăng công nghệ cao được Hoa Kỳ triển khai trong chiến dịch Bão táp Sa mạc năm 1991 (xem tr.244-45). Tuy vậy, mỗi loại phương tiện đều có sức mạnh của riêng mình để thay đổi lịch sử. Ngoài ra, còn một điểm nữa cũng quan trọng: không trận đánh nào lại nằm riêng một mình. Chúng luôn là hệ quả của những diễn biến khác, ví dụ như tham vọng của vua chúa, chính khách, con người, thất bại của ngoại giao, hoặc vấn đề cạnh tranh tài nguyên khan hiếm.

## Các loại trận chiến

*Những trận chiến thay đổi lịch sử* giới thiệu nhiều dạng chiến dịch khác nhau, cả đường bộ lẫn đường thủy. Nó cũng bao gồm nhiều dạng giao tranh, từ dàn trận đơn giản, đối đầu trực diện như trận Hattin diễn ra năm 1187 giữa Thập tự quân và Hồi quân của Saladin (xem tr.56-57), cho đến tác chiến phức tạp như trận Kursk hồi Thế chiến II, một trong những trận đánh xe tăng lớn nhất lịch sử (xem tr.224-26). Nói về chiến tranh trên biển thì có những trận như chiến dịch Hạm đội Tây Ban Nha 1588 (xem tr.100-103), hay Hải chiến Tsushima 1905 (xem tr.184-87), nơi hạm đội Nhật Bản hạ nhục lực lượng hải quân hùng mạnh của Sa hoàng Nga. Cuốn sách cũng đề cập đến các cuộc vây hãm vốn là một phần của những chiến dịch dài hơi



▲ **THUY CHIẾN NHẬT BẢN THỜI PHONG KIẾN** Trận Dan-no-ura (xem tr.54-55) diễn ra vào thế kỷ 12, giữa các gia tộc Nhật Bản tranh giành quyền lực. Quân lính hai bên nhảy lên thuyền nhau, cận chiến quyết liệt.



hơn, chẳng hạn như trận vây hãm thành phố Orléans của Pháp trong khuôn khổ Chiến tranh Trăm năm 1429 (xem tr.76-77), trận hạ thành Constantinople 1453 giúp quân Thổ Ottoman kết liễu Đế quốc Byzantine (xem tr.78-81), và trận vây hãm Vienna 1683 báo hiệu sự khởi đầu cho ngày tàn của người Thổ (xem tr.118-21).

### Những cột mốc lịch sử

Mỗi mục trong sách này đều đánh dấu một thời điểm trọng đại trong lịch sử quân sự, đồng thời nỗ lực trình bày bối cảnh, diễn biến và hậu quả của nó. Một số trận chiến khiến cho đế quốc suy sụp - đơn cử như sau thất bại tại Zama thì những cuộc chinh phạt của Hannibal cũng chấm dứt (xem tr.42), nhưng một số trận khác lại kiến tạo đế quốc mới - ví dụ, Đế chế Mughal đã trở dậy sau chiến thắng của Babur trước Hồi vương Delhi tại Panipat năm 1526 (xem tr.90-91). Có những trận đánh được nhắc tới vì chúng đánh dấu điểm kết thúc một cuộc chiến dài - như trận Berlin năm 1945, kết thúc Thế chiến II tại châu Âu; cũng có những trận khởi đầu cho cả một cuộc chiến - như khi quân Đức tràn vào Paris vào đầu Thế chiến I, nhưng bị ngăn lại ở trận sông Marne 1914 (xem tr.190-91). Có những trận ít nổi tiếng nhưng lại là cột mốc, ghi nhận lần đầu tiên một loại công nghệ quân sự được đưa vào sử dụng một cách hiệu quả, như trận Pavia năm 1525, chúng kiến việc hỏa khí cầm tay lần đầu quyết định cục diện chiến trường (xem tr.88-89). Lại có trận nổi bật nhờ những cách tân chiến thuật xuất sắc, như chiến thuật mà Hannibal đã sử dụng ở Cannae hòng tạo thế



### < VŨ KHÍ ZULU TRONG TRẬN

**ISANDLWANA** Hầu hết chiến binh Zulu (xem tr.176-77) đều trang bị một cây *iklwa* (cải tiến từ cây giáo đâm *assegai*) và tấm khiên làm bằng da bò. Được đào tạo để sử dụng và phối hợp hai binh khí kể trên, người Zulu xem súng ống là binh khí của kẻ hèn nhát.

gọng kìm, đánh bọc cánh quân đội La Mã năm 216 TCN (xem tr.26-67). Sau Hannibal, hàng chục tướng lĩnh đã lặp lại lối đánh ấy, theo nhiều hình thức khác nhau.

Mỗi một trận chiến trong sách đều được minh họa bằng các tác phẩm nghệ thuật, tranh vẽ, hình ảnh và vật chứng, cả đương đại lẫn lịch sử. Diễn biến một số trận được thể hiện trên bản đồ, cả mới lẫn cổ. Bên cạnh đó, sách còn giới

thiệu những loại vũ khí quan trọng, từ máy bắn đá trebuchet và thần công sơ khai cho đến lần tham gia đầu tiên của máy bay và xe tăng trên sa trường. Cuốn sách cũng trình bày sơ lược tiểu sử của những nhà lãnh đạo chính trị và quân sự trong lịch sử, từ Alexander Đại đế và Julius Caesar cho đến Napoleon Bonaparte, Thành Cát Tư Hãn, Simón Bolívar và George Washington.

Bao quát khắp bối cảnh, sự kiện và dư âm từ những trận chiến đáng kể vào bậc nhất trong lịch sử thế giới, *Những trận chiến thay đổi lịch sử* đặt mục tiêu giúp cho độc giả hiểu được hậu quả chính trị, xã hội và kinh tế sâu sắc của các cuộc xung đột quân sự, qua đó hiểu được cách các quốc gia và đế chế đã hưng vong ra sao trên chiến trường.

Trong chiến tranh, vấn đề tiền bạc quan trọng hơn nhiều so với vũ khí vì tiền bạc làm cho vũ khí hữu dụng.

THUCYDIDES, SỬ GIA ATHENS, BÀN VỀ CHIẾN TRANH TRONG CUỐN LỊCH SỬ CHIẾN TRANH PELOPONNESE, KH.400 TCN







# TRƯỚC NĂM 1000

- Trận Marathon (490 TCN)
- Trận Thermopylae (480 TCN)
- Trận Salamis (480 TCN)
- Trận Issus (333 TCN)
- Trận Gaugamela (331 TCN)
- Trận Cannae (216 TCN)
- Trận Alesia (52 TCN)
- Trận Actium (31 TCN)
- Trận Xích Bích (208)
- Trận Adrianople (378)
- Trận Tours (732)
- Trận Lechfeld (955)
- Danh mục
  - Trận Kadesh (1274 TCN) ■ Trận Chaeronea (338 TCN)
  - Trận Zama (202 TCN) ■ Trận Pharsalus (48 TCN)
  - Trận rừng Teutoburg (9) ■ Trận al-Qadisiyyah (636)
  - Trận Yarmouk (636) ■ Trận Baekgang (663)
  - Trận Talas (751) ■ Trận Edington (878)
  - Trận Bạch Đằng (938)



# CHUỖ ĐÓN

► **HY LẠP ĐẤU BA TỬ** Đây là chiếc *kylix* (cốc uống rượu), niên đại từ thế kỷ 5 TCN, khắc họa cảnh một lính Ba Tư (trái) đang tử chiến với một trọng giáp bộ binh Hy Lạp (phải). Tấm khiên của lính Hy Lạp mang biểu tượng Pegasus, ngựa thần có cánh trong thần thoại Hy Lạp.



# Trận Marathon

490 TCN ■ TRUNG HY LẠP ■ ĐẾ QUỐC BA TƯ ĐỐI ĐẦU ATHENS VÀ PLATAEA

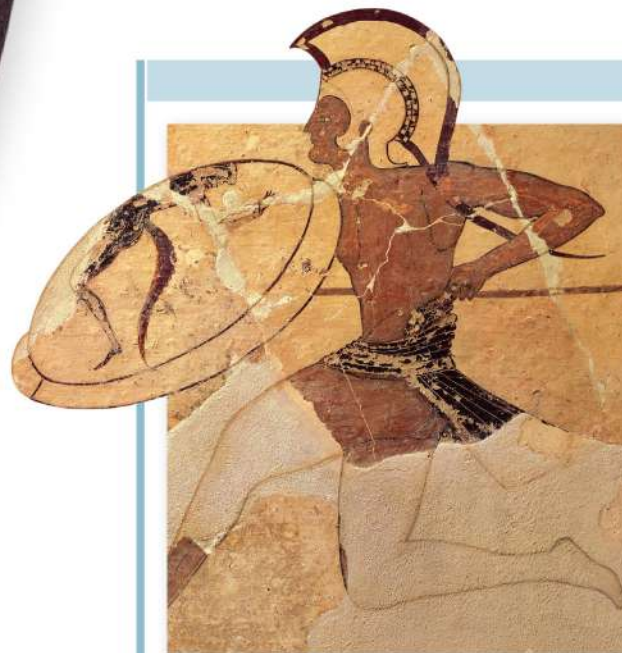
## CHIẾN TRANH HY LẠP-BÀ TƯ



**Năm 499 TCN**, các thành bang Hy Lạp ở Ionia, thuộc miền duyên hải phía tây Tiểu Á, nổi lên chống lại Ba Tư. Họ kêu gọi các thành bang tại trung Hy Lạp giúp đỡ, nhưng chỉ có Athens và Eretria hưởng ứng. Sau năm năm, cuộc nổi loạn Ionia bị dập tắt, song Vua Ba Tư Darius I không quên mối thù nên đã điều một đại hạm đội đi rửa hận vào năm 490 TCN. Sau một

tuần vây hãm, hạm đội Ba Tư hạ được Eretria, sau đó tiến xuống Marathon cách Athens không xa. Nắm bắt được tình hình, Athens bèn cử nhiều lính truyền tin - trong đó có những chân chạy như Pheidippides - chạy hàng trăm dặm đến các thành bang Hy Lạp khác để xin cứu viện. Sparta đồng ý giúp, nhưng bấy giờ đang dịp lễ Carneia nên họ chậm trễ mất mười ngày.

Thấy đồng minh chưa thể đến ngay, hai vị tướng Athens là Callimachus và Miltiades dẫn 10.000 trọng giáp bộ binh hành quân 40km từ Athens đến Marathon, vừa kịp lúc để ngăn cản Ba Tư tấn công. Trong vài ngày tiếp theo, Ba Tư đưa kỵ binh trở lên tàu, chuẩn bị đánh trực tiếp vào Athens. Quân đội hai bên giao chiến sau khi Athens nhận thêm viện binh từ thành bang Plataea. Trọng giáp bộ binh Hy Lạp dàn thành phương trận, suýt nữa bao vây được đối phương, song nỗ lực ấy có thể đã vô ích nếu như sau trận đánh, các chiến binh Athens không kịp rút ngay về thành, ngăn đội tàu Ba Tư đổ bộ. Khi quân Sparta tới nơi, hai tướng chỉ huy Ba Tư là Datis và Artaphernes đành rút hạm đội trở về. Hy Lạp được yên bình mười năm trước khi Ba Tư xâm lấn lần nữa.



### PHƯƠNG TRẬN BỘ BINH

Khoảng năm 700 TCN tại Hy Lạp, văn hóa đánh trận theo kiểu quý tộc như trong sử thi Homer bị thay thế bởi chiến thuật phương trận - một đội hình chiến đấu chắc chắn, kỷ luật, với chiều sâu tám hàng và binh lính toàn là công dân có sở hữu đất đai. Mỗi người lính đều được trang bị giáo dài, đoản kiếm, giáp che ngực dày bằng đồng và một khiên tròn lớn gọi là hoplon, chữ hoplite (trọng giáp bộ binh) là từ đây mà ra. Khi dàn trận chặt chẽ, những tấm khiên sẽ bảo vệ cho phần không được che chắn của người đứng bên trái người mang khiên. Giáo từ phương trận đâm ra tua tủa, khiến nó gần như bất khả xâm phạm. Khi hai phương trận giao chiến, hầu hết thương vong chỉ xảy ra khi một bên bị vỡ trận, bỏ chạy.

◀ **Hình vẽ** một lính hoplite trên chiến trường (có niên đại từ thế kỷ 6 TCN).

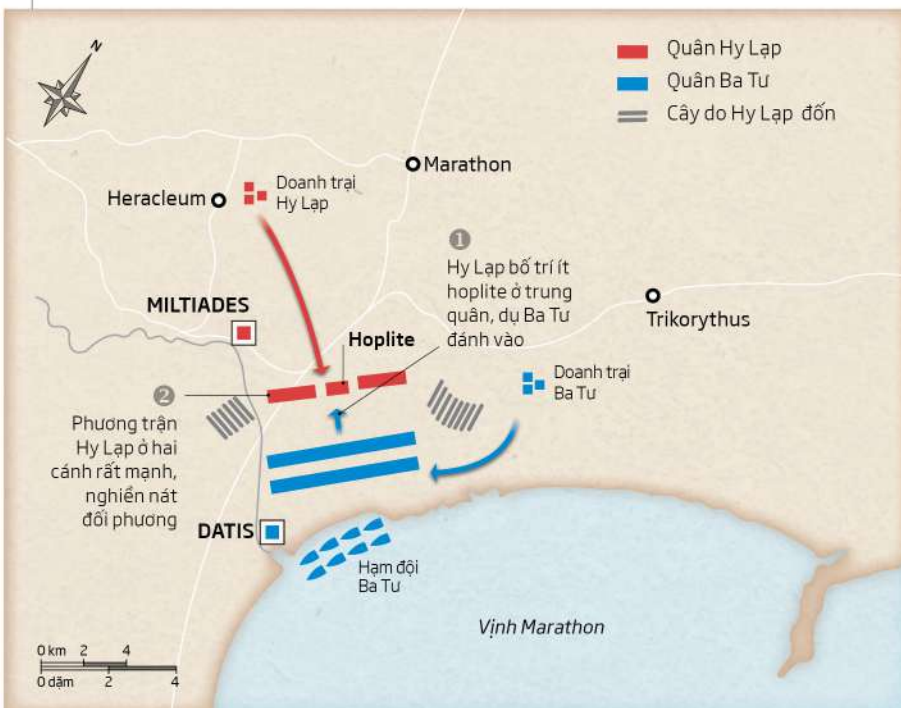
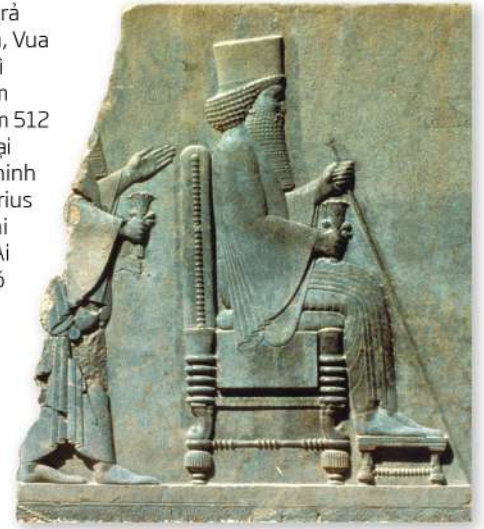
# Chi tiết

**Quân Hy Lạp đến Marathon**, dựng trại bên một rừng cây, chặn đường Ba Tư tiến vào Athens. Tuy nhiên, vì sợ phải đối đầu với lực lượng Ba Tư cơ động hơn ở nơi đồng trống nên họ không tiến xa hơn, hy vọng viện binh Sparta sẽ đến kịp. Khi một phần hạm đội Ba Tư, với hầu hết kỵ binh trên boong, rời đi Athens, hội đồng tướng lĩnh Hy Lạp vẫn phân vân chưa biết hành động ra sao. Tướng Miltiades đã thuyết phục họ đoàn kết lại để tấn công.

Chỉ huy Hy Lạp Callimachus cắt giảm số lính ở trung quân, tăng cường lực lượng hai cánh. Hy Lạp nhanh chóng áp sát, khiến cung thủ Ba Tư không kịp tung ra những làn mưa tên chết người. Nhận thấy trung quân đối phương yếu ớt, Ba Tư bèn tràn vào đấy, nhưng đúng lúc ấy, hai cánh quân của họ liền bị phương trận tấn công, đẩy lùi. Từ hai bên, hoplite Hy Lạp đánh ép vào giữa, đe dọa bao vây toàn quân Darius. Binh lính Ba Tư tan hàng rã ngũ, bỏ chạy về tàu. Trên đường rút lui, họ bị hoplite truy kích, lọt vào vùng đầm lầy; hàng ngàn người bỏ mạng. Bảy tàu Ba Tư rơi vào tay Hy Lạp, số còn lại chạy thoát. Tuy liên minh Athens và Plataea giành được thắng lợi quan trọng và chỉ tổn thất 192 hoplite, nhưng những chiến thuyền Ba Tư đã rời đi từ trước, chở theo kỵ binh vẫn hướng tới Athens. Quân Hy Lạp quay về, bảo vệ thành công thành bang.

▼ **TRẬN MARATHON, 490 TCN** Quân Hy Lạp tiến ra từ doanh trại, đốn cây làm chướng ngại vật để bảo vệ hai bên sườn. Hai cánh Hy Lạp chọc thủng hai sườn Ba Tư. Bị chướng ngại vật và vùng đầm lầy làm mất tính cơ động, lực lượng Ba Tư đứng trước nguy cơ bị ghim vào bờ biển. Theo một số lời kể, tướng Ba Tư Datis đã tử trận trong cuộc rút lui hỗn loạn.

► **VUA DARIUS** Để trả thù vụ nổi loạn ở Ionia, Vua Darius I xứ Ba Tư (trị vì 522-486 TCN) đã xâm chiếm Thrace vào năm 512 TCN, nhưng thất bại tại Marathon và không chinh phục được Hy Lạp. Darius định xuất chinh lần hai song phải hoãn lại vì Ai Cập khởi nghĩa; sau đó ông qua đời, giúp Hy Lạp có thêm sáu năm nghỉ ngơi.





◀ **BẮT TỬ QUÂN** Bất tử quân là một đơn vị ngự lâm gồm 10.000 người, có nhiệm vụ bảo vệ vua Ba Tư và đập tan những đối thủ cứng cựa trên chiến trường. Ngoài Bất tử quân còn có các đội binh ưu tú khác, cũng được trang bị giáo dài và cung tên. Trong trận Marathon, họ tập trung ở trung quân Ba Tư, để cho những binh sỹ ít kinh nghiệm trấn giữ hai cánh.

▼ **TRÊN CHIẾN TRƯỜNG** Hình trang trí trên ngạch một chiếc quách ở Italy, khắc họa cảnh phương trận Hy Lạp xông vào chiến tuyến Ba Tư tại Marathon. Sau gần một tuần hai bên án binh bất động, Ba Tư bất ngờ bị tấn công. Lúc Datis nhận ra mình bị Miltiades gài bẫy, ông đã không còn thời gian để phản công.



### ► LỢI THẾ CHIẾN THUẬT

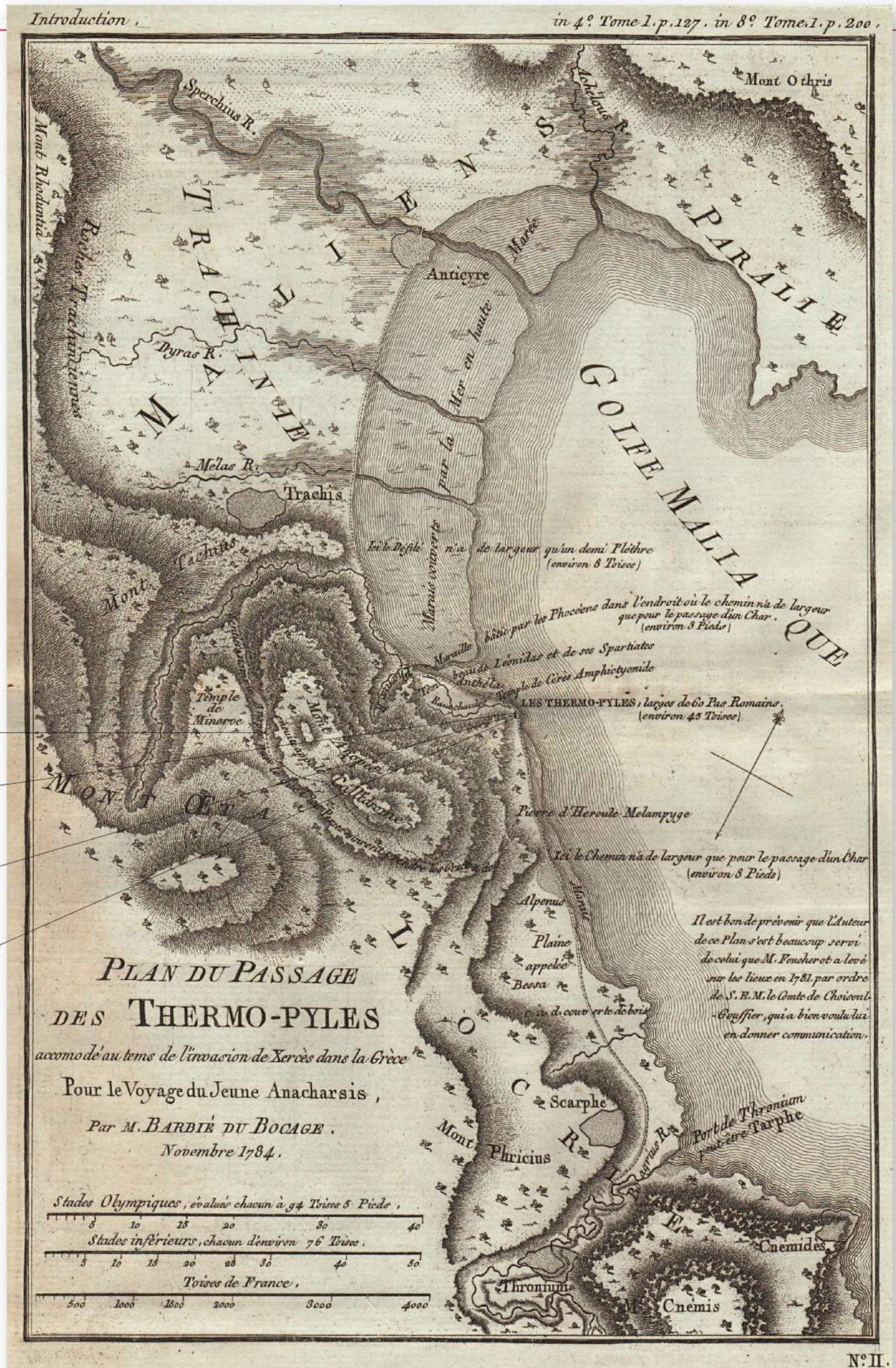
Nhằm chặn đường tiến của quân xâm lược Ba Tư, Leonidas đóng chốt tại Cổng Giữa của Thermopylae, thuộc miền trung Hy Lạp. Đây là cái khe hẹp vốn rộng 15m, với một bên là nước, bên kia là bờ dốc đứng. Dốc này cùng với một tường thành được xây hàng thập niên trước đó, tạo nên một địa thế gần như bất khả xâm nhập.

Quân Ba Tư men theo đường núi này để đánh bọc sườn

Cổng Giữa của Thermopylae

Vị trí phòng thủ của Sparta và tường thành tại Cổng Giữa

Địa điểm Sparta cầm cự đến phút cuối cùng





# Trận Thermopylae

480 TCN ■ TRUNG HY LẠP ■ HY LẠP ĐỐI ĐẦU BA TƯ

## CHIẾN TRANH HY LẠP-BÀ TƯ



**Năm 480 TCN**, mười năm sau thất bại Marathon (xem tr.12-15), Ba Tư lại xâm lăng Hy Lạp. Để vận chuyển đại binh, Vua Xerxes I sai làm cầu phao bắc ngang eo biển Hellespont (Dardanelles). Quân lực Ba Tư quá mạnh, nhanh chóng hàng phục các

thành bang miền bắc Hy Lạp, rồi tràn xuống miền trung, càn quét Thessaly. Lực lượng kháng chiến chống Ba Tư quy tụ quanh Athens và Sparta, quyết tâm ngăn địch. Dưới quyền Leonidas, quân Sparta tiến ra Thermopylae ở Boeotia, nơi có một đường hẻm nhỏ hẹp mà chỉ một đội hoplite ít người cũng trấn giữ được. Cùng lúc đó, hạm đội Athens án ngữ eo biển Artemisium ở phía đông bắc, chặn đường hải quân Ba Tư.

Quân Xerxes gồm khoảng 70.000 người, gấp mười lần lực lượng phòng thủ do Sparta dẫn dắt. Ngày 18 tháng 8, họ tới nơi, bắn cung phủ đầu, sau đó xung phong tấn công trực diện. Nhóm ưu binh Bất tử quân cũng xông lên, song Hy Lạp vẫn trụ vững. Sang ngày thứ hai, tổn thất phía Ba Tư tăng cao. Khi chiến dịch của Xerxes tưởng chừng đã thất bại, Ba Tư

### VUA LEONIDAS (KH.548-480 TCN)

Là con trai thứ ba của Vua Anaxandridas thành Sparta, cũng như những thiếu niên thượng lưu Sparta khác, Leonidas được huấn luyện nghiêm ngặt về võ bị từ khi còn nhỏ. Ông từng tham gia chiến dịch đánh Argos vào năm 494 TCN. Ông lên ngôi vua năm 490 TCN, và đến năm 480 TCN thì được chọn để dẫn dắt liên minh chống Ba Tư. Nhà tiên tri tại đền Delphi đã tiên đoán Leonidas sẽ chết, nhưng ông không màng đến mà vẫn tỏ chí anh hùng trấn giữ Thermopylae, kiên cường kháng cự, nhất quyết không rút lui cùng phần lớn quân đội. Với các thế hệ Hy Lạp về sau, tên tuổi của ông đồng nghĩa với sự dũng cảm.



► **Bức tượng người hùng** chiến trận Leonidas được tìm thấy tại thành Sparta, Hy Lạp.

phát hiện một hẻm núi, giúp họ luồn ra sau đối phương. Bị đánh tập hậu, Leonidas hạ lệnh cho hầu hết binh lính rời đi, chỉ giữ lại một nhóm nhỏ để chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Hạm đội Hy Lạp rút lui, Xerxes bèn tiến vào Athens và Peloponnese.

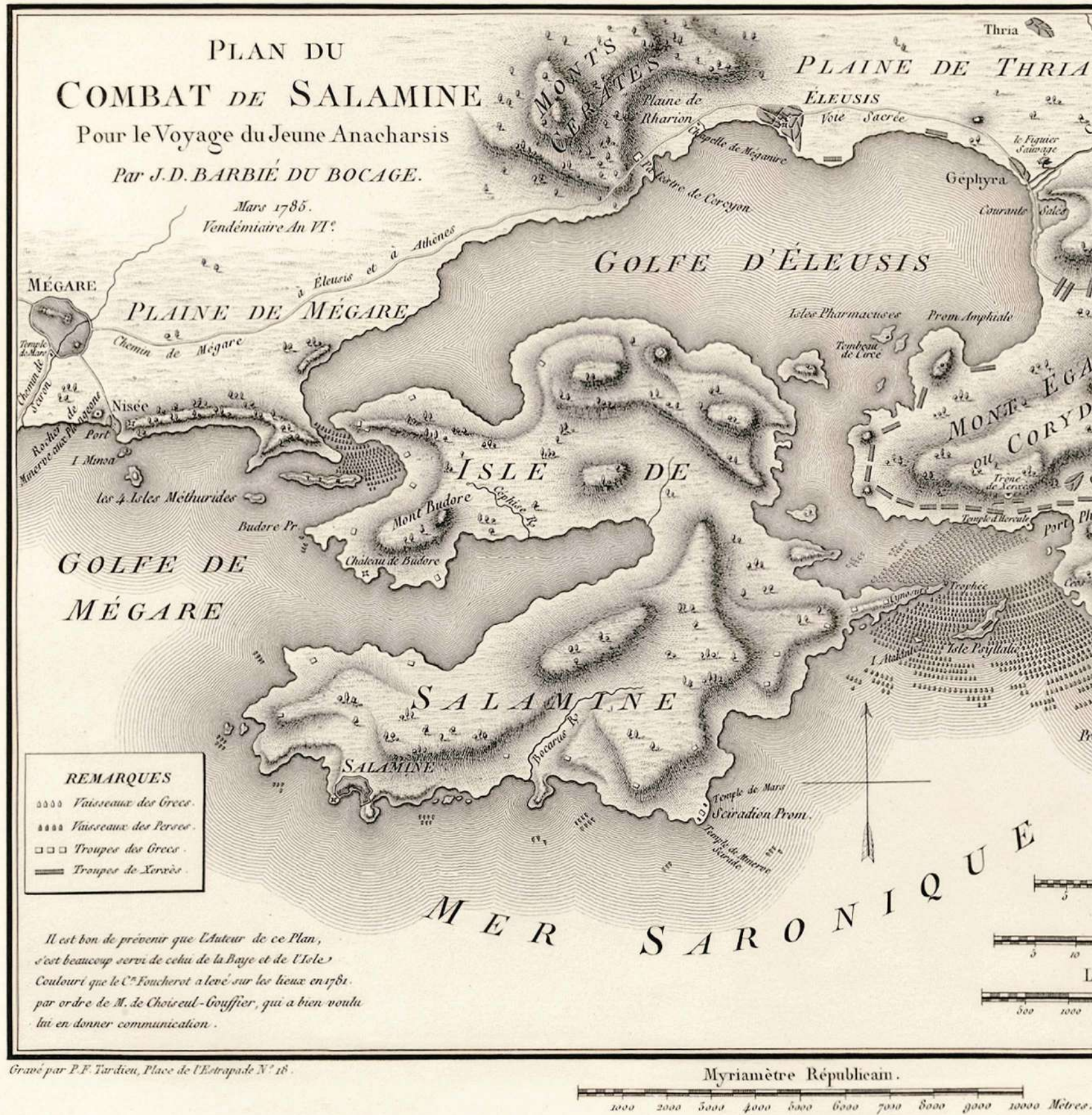
## Chi tiết

### ► PHÚT CUỐI CỦA LEONIDAS

Một người dân địa phương đã phản bội Hy Lạp, chỉ cho Ba Tư con đường núi, khiến phòng tuyến của Leonidas bị vỡ. Thừa lệnh Xerxes, 10.000 quân Ba Tư đã men theo đường ấy, tấn công tập hậu. Leonidas cho lực lượng Hy Lạp rút lui, chỉ giữ lại 300 chiến binh Sparta, 700 lính Thespiae và một nhóm lính Thebes; tất cả cùng oai hùng chiến đấu cho đến giây phút cuối cùng. Trong hình là một bức tranh được vẽ vào năm 1963, mô tả những giờ phút cuối cùng của trận chiến.



N° 5.



▲ **BẢN ĐỒ TRẬN SALAMIS** Bản đồ được vẽ năm 1825, cho thấy hạm đội Ba Tư và Hy Lạp tập trung tại lối hẹp dẫn vào vịnh Eleusis, phía đông đảo Salamis. Phòng tuyến Hy Lạp (phía bắc) bao gồm lực lượng Athens bên trái, Sparta và Aegina bên phải. Ba Tư điều động một đội thủy quân Ai Cập đi sang tây bắc, vòng qua Salamis, dự định khóa đường chạy của đối phương, nhưng rốt cuộc chính họ lại là bên phải rút lui, và trên đường lui binh còn bị quân Aegina phục kích.

# Trận Salamis

480 TCN ■ TÂY HY LẠP ■ SPARTA VÀ ATHENS ĐỐI ĐẦU BA TƯ

## CHIẾN TRANH HY LẠP-BÀ TƯ



**Vua Ba Tư Xerxes** chiếm miền bắc Hy Lạp và đốt thành Athens vào tháng 9, 480 TCN. Nhà vua dự tính chuyển quân theo đường biển để tiến đánh Sparta. Tại vịnh Eleusis, dưới sự dẫn dắt của Themistocles (chỉ huy thủy quân Athens) và Eurybiades (chỉ huy Sparta), hải quân

Hy Lạp đã phong tỏa các eo biển hẹp nằm đối diện đảo Salamis, ngăn không cho Xerxes sử dụng hải cảng Athens. Đêm 28 tháng 9, hạm đội Ba Tư đánh vào đây vì nghe tin đồn (do Themistocles mưu trí cho lan truyền) rằng đội tàu Hy Lạp sắp tẩu thoát. Hạm đội Ba Tư gồm khoảng 800 chiến thuyền trireme (xem bên dưới), gấp đôi số lượng của Hy Lạp.

Themistocles đã chọn đúng vị trí. Khi Ba Tư tiến vào eo biển hẹp, lợi thế quân số đông của họ liền không còn. Các tàu trireme của họ tông vào nhau, vướng thành một khối hỗn loạn. Chớp lấy thời cơ, các tàu Hy Lạp xông lên, dùng mũi nhọn đâm thẳng vào trận tuyến đối phương. Tàu Ba Tư không vỡ thì cũng gãy mái chèo, nhiều chiếc bị chìm hoặc bị Hy Lạp bắt giữ. Xerxes đứng trên mũi đất cao phía trên eo biển, hoảng hốt trước những gì đang chứng kiến và đành ra lệnh lui binh. Trước tình hình hải quân tan rã, mất đến 200 chiến thuyền, nhà vua buộc phải rút phần lớn quân đội về Tiểu Á. Nhờ đó, các thành bang Hy Lạp có được khoảng thời gian vô giá để tái thiết lực lượng, cuối cùng đánh đuổi hết quân Ba Tư ra khỏi lãnh thổ.

### TRIREME

Chiến thuyền trireme có ba tầng chèo ở mỗi bên, bắt đầu xuất hiện vào khoảng năm 700 TCN, giữ vai trò trụ cột trong các hạm đội miền đông Địa Trung Hải trong suốt bốn thế kỷ sau. Nhanh nhẹn và rất linh hoạt, nó có khả năng băng xuyên trận tuyến đối phương, sau đó quay lại tấn công từ mặt sau. Nhiều trireme được trang bị mũi nhọn bằng kim loại để công phá tàu địch. Nhờ tìm ra mỏ bạc vào khoảng năm 483 TCN, Athens mới có đủ ngân khoản để đóng 200 chiếc trireme. Nếu không, họ khó lòng đương đầu với hạm đội trireme lớn mạnh của Ba Tư.



▲ **Phù điêu chạm thập**, niên đại khoảng 400 TCN, khắc họa một chiến thuyền trireme Athens với phu chèo.



L. Aubert scripsit.

# Trận Issus

333 TCN ▪ NAM THỔ NHĨ KỲ ▪ MACEDON ĐỐI ĐẦU BA TƯ

## NHỮNG CUỘC CHINH PHẠT CỦA ALEXANDER ĐẠI ĐẾ



**Alexander Đại đế lên ngôi vua** Macedon vào năm 336 TCN, dẹp yên các cuộc nổi loạn ở Hy Lạp, sau đó bắt đầu tấn công Đế quốc Ba Tư. Năm 334 TCN, ông tiến vào Tiểu Á, khiến Vua Ba Tư Darius III không kịp trở tay. Mãi đến năm sau, khi quân Macedon đã xâm nhập sâu trong lãnh thổ Ba Tư, Darius mới tổ chức phản kích. Darius đã khiến Alexander rơi vào thế khó khi đi đường hẻm núi Amanus

(nay thuộc Thổ Nhĩ Kỳ), vượt rặng Taurus và thành linh xuất hiện phía sau lực lượng Macedon. Không chút nao núng, Alexander cho quân đổ đèo Jonah. Tuy khó nhọc, quân Macedon rút cuộc cũng xuống hết dãy đèo hẹp, ra đến một đồng bằng hẹp nằm bên sông Pinarus. Tại đây, Alexander dàn trận, xếp kỵ binh ở hai cánh, phương trận bộ binh ở giữa. Ông hy vọng bộ binh Macedon, với những cây giáo sarissa dài 6m, sẽ áp đảo được hoplite Hy Lạp đánh thuê cho Ba Tư. Nhưng cuối cùng, lực lượng lập công lại là đội ưu binh mang tên Chiến hữu Kỵ binh. Họ xuyên thủng cánh trái quân Ba Tư, bắt đầu bao vây nhóm đánh thuê, trực tiếp đe dọa an nguy của Darius. Khi Darius bỏ chạy, hầu hết binh sỹ Ba Tư chạy theo, lính đánh thuê Hy Lạp phải vừa đánh vừa lui.

Darius thất bại ê chề, toàn diện: cả mẹ, vợ và con của ông đều bị bắt. May là 10.000 lính đánh thuê Hy Lạp vẫn giữ được mạng, trở thành nòng cốt cho quân đội Ba Tư mới. Biết rằng nếu thua thêm một trận là sẽ mất cả đế quốc, Darius thương lượng với đối phương, đưa ra những điều khoản rất rộng rãi như chấp nhận nhượng cho Macedon phần lớn vùng Tiểu Á, song Alexander bác bỏ ngay. Sau trận Issus, Alexander từ một kẻ xâm lăng trở thành một nhà chinh phục.

### ALEXANDER ĐẠI ĐẾ (356-323 TCN)

Là con trai Vua Philip II xứ Macedon (người đã đánh bại các thành bang Hy Lạp ở Chaeronea vào năm 338 TCN), Alexander sớm chứng tỏ tài năng quân sự khi trở thành tướng chỉ huy quân đội của cha mình. Thuần thực chiến thuật bao vây, ông ba lần đánh bại Darius III tại Granicus, Issus và Gaugamela (xem tr.24-25), chiếm trọn Đế quốc Ba Tư. Alexander qua đời vì bệnh sốt vào năm 323 TCN, nhưng lãnh thổ mà ông chinh phục được quá lớn, nên dù ông có sống lâu thì việc cai trị đất nước cũng gần như bất khả.

► **Alexander** cưới con chiến mã yêu thích Bucephalus. Sau này, ông dùng cái tên Bucephalus để đặt cho một thành phố ở Ấn Độ.

